

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bản lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 41**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 05/04/2017*

*Địa điểm: Chùa Đại Phật, Quảng Châu*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị thiện tri thức. Chúc mọi người buổi chiều tốt lành! Mời để tay xuống.

Thứ tư hàng tuần chúng ta đều học môn Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu, tuy môn học này chủ yếu dành cho sa-di, nhưng tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, năm chúng xuất gia, bao gồm nam nữ cư sĩ tại gia đều có thể học, hơn nữa đều nên học tập. Vì sao ngay đến người tại gia đều nên học tập giới luật và oai nghi của sa-di? Thứ nhất sa-di vẫn chưa đầy đủ tăng thể, tức là họ chưa thọ giới cụ túc, còn đắc giới thì giống như cư sĩ đều là đắc giới ở tam quy y, cho nên về thể mà nói là có thể tương thông. Và lại, nếu cư sĩ mong muốn có thể nghiêm khắc yêu cầu bản thân, không ngại thì cũng có thể tham khảo bộ sa-di luật nghi này, như thọ bát quan trai giới, thì gần giống như người tại gia thọ giới sa-di vậy. Nếu hộ trì đạo tràng, ví dụ làm nghĩa công, tịnh nhân trong tự viện thì cũng nên học tập, học rồi mới biết hộ trì chư tăng như thế nào? Đương nhiên sau khi học xong, điều quan trọng nhất là không được dùng giới luật này để soi mói khuyết điểm của người xuất gia, vậy thì bạn không học còn tốt hơn. Không học còn không tạo tội nghiệp; vừa học xong tương lai phải đọa địa ngục, đây là do bạn dùng tâm sai lầm. Nếu như dùng tâm đúng, “tôi học là vì cái gì?” Thứ nhất là nghiêm khắc yêu cầu bản thân, thứ hai có thể hộ trì tam bảo tốt hơn, vậy công đức này là vô lượng.

Được rồi, hôm nay sẽ giảng môn thứ 17 trong môn oai nghi. Oai nghi tổng cộng có 26 môn, đây là một oai nghi mà người xuất gia bắt buộc phải có. Chúng ta

hiểu rồi thì sẽ biết nên hộ trì như thế nào, tương lai nếu thật sự muốn xuất gia thì bạn cũng nên chuẩn bị tốt tâm lý trước. Môn này gọi là:

### **“Thứ 17: Đến chùa ni”**

Tức là đến chùa của tỳ-kheo-ni. Thông thường sa-di sẽ đi theo tăng đoàn tỳ-kheo, bởi vì sa-di vẫn ở vị trí học trò, chưa thể tự lập, tức là chưa thọ giới thể cụ túc, giới lực chưa đủ kiên cố, nên không thể rời xa tăng đoàn tỳ-kheo để sống một mình được, điều này rất nguy hiểm, song có khi cũng khó tránh khỏi việc ra ngoài đến các chùa khác, tức là đến chùa của ni chúng. Đương nhiên thông thường mà nói chùa của tỳ-kheo-ni chỉ có nữ chúng ở, chùa của tỳ-kheo là nam chúng ở, trường hợp nam nữ ở chung là không như pháp, bởi vì sẽ có rất nhiều ô nhiễm.

Trong giới pháp thì sa-di thuộc về người nhỏ tuổi, dù bạn rất lớn tuổi mới xuất gia, nhưng trong giới pháp thì bạn vẫn là một người trẻ tuổi, giới lực chưa vững, đến chùa của ni chúng thông thường cũng nên đi theo tỳ-kheo, đi theo sư trưởng. Trong trường hợp bình thường, đương nhiên không được tùy tiện đến chùa của ni chúng, trừ phi vì duyên sự của tam bảo. Ví dụ chùa ni chúng thỉnh mời tỳ-kheo đi giảng kinh thuyết pháp, sa-di là thí giả sẽ cùng đi theo, những phương diện này cũng cần chú ý oai nghi, như làm sao để giao lưu với ni chúng xuất gia. Phía sau cũng có nói đến oai nghi thứ 18 là “đến nhà người”, tức là đến nhà người thế tục, nhà cư sĩ lại phải chú ý oai nghi như thế nào. Nếu đều có thể chú trọng những oai nghi này, thì tư cách của tăng nhân có thể hiện lộ ra, hình tượng tăng nhân là bậc thầy mô phạm của trời người liền có thể hiện lộ ra. Chỗ khác nhau giữa tăng chúng và người thế tục là ở giới luật và oai nghi.

Trong Thiện Kiến Luật nói chữ “ni” này, “ni là người nữ”, nữ trong từ người nữ. Không gọi là chùa nữ mà gọi là chùa ni, đây là do tăng tục có khác biệt. Tỳ-kheo-ni đương nhiên là người nữ, tất nhiên không thể xem họ giống như người nữ thông thường được, vì họ là nữ chúng đã thọ giới cụ túc, do đó vì lý do phân biệt với thế tục nên dùng chữ ni. Rất nhiều chỗ, chúng xuất gia đều phải khác biệt với người thế tục, tức là chúng tại gia. Ví dụ trong kinh Phạm Võng Bồ-tát Giới quy định: “Trong tất cả quốc độ, y phục mà người dân nước ấy mặc thì tỳ-kheo đều phải mặc y phục khác với người dân nước ấy.” Về y phục, ở bất cứ một đất nước nào, thì y phục của tỳ-kheo đều phải khác biệt với người dân nước đó, tức là người dân tại gia thông thường. Chẳng những y phục khác biệt mà dụng cụ đều phải khác biệt. Ví dụ chúng ta mặc ca-sa, hiện nay chúng ta mặc áo trường sam, vớ của tăng, giày la-hán, những

thứ này người tại gia đều không dùng. Đắp ca-sa thì người thọ ngũ giới, cư sĩ cũng có thể đắp mạn y. Mạn y tức là không cắt thành các điều, mà là một tấm vải, không giống ca-sa của chúng tôi là có cắt thành các điều, như hiện tại tôi đang mặc là y 25 điều, mọi người đều có thể nhìn thấy từng điều một, tổng cộng có 25 điều, phía trên có viền vàng, nên càng rõ ràng hơn. Vì sao tôi mặc chiếc ca-sa này? Bởi vì lão pháp sư tặng tôi, cho nên tôi mặc nó để giảng kinh. Bình thường chúng tôi thọ trì thì không có viền vàng này, chỉ có các điều, thêm viền vàng thì cảm thấy trang nghiêm hơn một chút.

Người tại gia thọ năm giới thì có thể đắp mạn y, nhưng bình thường thì không thể đắp, mà phải là khi tham gia pháp hội, những Phật sự chính thức, ví dụ mỗi nửa tháng tụng giới, sám hối trước khi tụng giới, còn có ví dụ như tham gia tam thời hệ niệm, những trường hợp này đều có thể đắp, đương nhiên cũng có thể không đắp. Bình thường thì không được đắp, bạn ra bên ngoài tản bộ thì không được đắp, nếu đắp là đã làm trái điều Phật chế. Vì sao vậy? Vì không phân biệt được tăng tục, rốt cuộc bạn là người xuất gia hay người tại gia, trang phục lẫn lộn với người xuất gia thì có lỗi rồi. Vì sao vậy? Người ta nhìn thấy bạn đắp ca-sa, liền cho rằng bạn thật sự là người xuất gia, lập tức lấy phong bì cúng dường bạn, đánh lễ bạn, vậy thì tổn phước báo của bạn. Bởi vì bạn không thọ giới đó thì không được tùy tiện đắp y, đó gọi là vượt quá danh phận. Sa-di đã là người xuất gia, cho nên giống như tỳ-kheo thường xuyên đắp y, song họ cũng đắp mạn y giống người tại gia, chứ không đắp ca-sa cắt điều. Y 5 điều, y 7 điều, y 9 điều, đây chính là y cắt điều. Y 5 điều tức là 5 điều may ráp lại với nhau, một điều dài một điều ngắn ráp lại với nhau; y 7 điều, y 9 điều là hai điều dài một điều ngắn may ráp lại với nhau.

Do đó về phương diện dụng cụ, bạn xem người xuất gia phải dùng bát ăn cơm, đắp y, trì bát, ăn cơm, đây chính là hình tướng của chư Phật ba đời. Bình bát chỉ có Phật dùng, người xuất gia có thể dùng, người tại gia không được dùng bình bát, mà bạn có thể dùng chén, nếu bạn dùng bình bát thì cũng có lỗi, do đó những điều này chính là tăng tục phải có sự khác biệt. Mục đích của việc phân biệt này có ý nghĩa gì? Tức là để người thế gian sanh khởi tín ngưỡng và cung kính đối với tam bảo, nó biểu thị ý vượt thoát thế tục. Nói cách khác, có ý nghĩa là thay da đổi thịt, siêu phàm thoát tục, cũng chính là để người thế gian sanh khởi tâm mong muốn giải thoát, cầu xuất ly, cho nên bản thân việc này cũng là một sự giáo dục cho người thế gian.

Cho nên “ni” và nữ cũng dùng ý nghĩa này, chúng ta gọi là tỳ-kheo ni, chứ không gọi là tỳ-kheo nữ. Quả thực họ vốn là nữ tỳ-kheo, bởi vì họ cũng thọ giới cụ túc, tỳ-kheo cũng thọ giới cụ túc, nhưng đối nữ thành chữ ni thì người thế gian sẽ không sanh khởi ngạo mạn. Đặc biệt là thời xưa, vừa nói đến người nữ, thì dường như địa vị xã hội tương đối thấp một chút, đặc biệt ở Ấn Độ, khi ấy địa vị xã hội của người nữ quả thực rất thấp. Trung Quốc cổ đại cũng như vậy, trọng nam khinh nữ, nhưng xuất gia rồi, đã thọ giới sa-di-ni, thậm chí giới tỳ-kheo-ni, thì ngay đến quốc vương cũng phải đánh lễ họ. Nếu nói là người nữ thì quả thực sẽ khiến người khởi tâm khinh mạn, mặc dù họ quả thực là người nữ, nhưng không phải người nữ thông thường, mà họ là bậc thầy mô phạm của trời người. Do đó, thời Phật còn tại thế có rất nhiều tỳ-kheo-ni chứng quả A-la-hán, họ đều là sư trưởng của chúng ta.

Song nói lại, trong cửa Phật đặc biệt chú trọng luân lý, cũng coi trọng giống như luân lý thế gian vậy, xem trọng thứ tự luân lý giúp cho cửa Phật được hòa hợp, cho nên luân lý trong cửa Phật có 7 chúng, thứ nhất là tỳ-kheo, thứ hai tỳ-kheo-ni, thứ ba thức-xoa-ma-na. Thức-xoa-ma-na là nữ chúng xuất gia, sau khi thọ giới sa-di-ni, đủ 18 tuổi thì nên thọ pháp thức-xoa-ma-na, học pháp 2 năm đủ tư cách rồi mới có thể thọ tiếp giới tỳ-kheo-ni, đây là điều đặc biệt của nữ chúng. Sau đó là sa-di, sa-di-ni, tại gia có 2 chúng: ưu-bà-tắc là cư sĩ nam, còn có ưu-bà-di là cư sĩ nữ.

Người tại gia đương nhiên căn cứ theo luân lý của người tại gia là: cha con, quân thân, anh em, vợ chồng, bạn bè, điều này nhà Nho nói viên mãn nhất, nếu giữ trọn luân thường, tận hết bốn phận, thì gia đình, xã hội này liền hòa hợp. Năm chúng xuất gia y theo giới, giới của tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni đương nhiên đều là giới cụ túc, nhưng do thân thể nghiệp báo khác nhau, cho nên Phật chế định tỳ-kheo-ni giữ bát kính pháp, tôn trọng tỳ-kheo. Dù bạn là một tỳ-kheo-ni 100 laps, cũng tức là sau khi thọ giới cụ túc đã qua 100 hạ, mỗi năm an cư kiết hạ thì tính là một hạ, bạn đã an cư kiết hạ được 100 năm, vậy ít nhất là 120 tuổi, bạn cũng chứng đắc quả A-la-hán rồi, nhưng bạn đều phải đánh lễ đối với một tỳ-kheo 20 tuổi mới học, vừa thọ giới, là một phạm phu, chưa chứng quả. Đây chính là bát kính pháp, điều này đặc biệt hiển lộ rõ luân lý trong cửa Phật.

Phía sau cũng như vậy, thức-xoa-ma-na phải đánh lễ tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni; sa-di phải đánh lễ tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na; sa-di-ni đánh lễ 4 chúng trên. Hai chúng tại gia, nam nữ cư sĩ đánh lễ 5 chúng xuất gia phía trước, vì sao vậy? Giới khác nhau. Năm chúng xuất gia cho dù là giới sa-di, sa-di và sa-di-ni đều thọ 10 giới,

nhưng 10 giới này cao hơn 5 giới của người tại gia. Dù bạn thọ bát quan trai giới thì chỉ là 9 điều, vẫn thiếu một điều, cho nên vẫn phải đánh lễ họ, đây chính là lấy giới làm thầy. Giống như vậy, ví dụ giữa tỳ-kheo thì phân chia thứ bậc như thế nào? Không phải căn cứ theo tuổi tác của bạn mà căn cứ theo giới laps của bạn, bạn thọ giới khi nào? Dù bạn nhỏ tuổi, nhưng thọ giới trước, vậy bạn có thể tiếp nhận người giới laps thấp đánh lễ, cách phân chia là như vậy. Đây chính là điểm nổi bật, dùng giới để sắp xếp thứ tự, lấy giới làm thầy. Luân lý trong cửa Phật đều kiến lập căn cứ theo giới luật, còn luân lý của thế gian kiến lập theo quan hệ huyết thống, khác nhau ở chỗ này. Kết quả cuối cùng của giới là giúp bạn giải thoát, quan hệ huyết thống ở thế gian có thể làm cho đôi bên hòa hợp thôi, chứ không thể giúp bạn giải thoát.

Vì sao có tỳ-kheo-ni? Vị tổ đầu tiên của họ từ đâu mà có? Trong Hội Chánh Ký nói: Sau khi Như Lai thành đạo 14 năm, Phật thành đạo năm 30 tuổi, cũng tức là năm 44 tuổi, dì của ngài là tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo, tên của bà là Ma-ha Ba-xà-ba-đề. Bởi vì Phật vừa ra đời được mấy ngày, không bao lâu thì mẹ ruột của ngài rời khỏi thế gian, sanh lên trời Đạo-lợi, do đó đức Phật được dì nuôi dưỡng trưởng thành, có ân dưỡng dục. Dì biết Phật đã thành đạo rồi, hơn nữa giảng kinh hoằng pháp độ hóa rất nhiều chúng sanh, nên cũng sanh khởi tâm xuất ly, muốn xuất gia với Phật, hơn nữa bà còn dẫn theo 500 người nữ dòng họ Thích-ca cùng cầu xuất gia, kết quả đức Phật không đồng ý. Lý do là gì? Đức Phật dùng đại trí huệ quán sát, bởi vì trí huệ của Phật là biến chánh biến tri, cái gì cũng biết, không gì không biết, biết được nhân quả của mọi việc là thế nào? Ngài thấy nếu cho nữ chúng xuất gia thì chánh pháp sẽ bị giảm sút 500 năm, diệt vong sớm hơn. Do đó Phật nói: Không được, người nữ không được xuất gia, chớ Phật quá khứ đều không cho người nữ xuất gia, nên ta cũng không thể mở ra tiền lệ này được. Cũng không phải Phật kỳ thị nữ giới, Phật nói chúng sanh bình đẳng, nhưng nhân quả thì chắc chắn có.

Chúng ta nghĩ thử thì cũng có khả năng này, vì sao vậy? Người nữ chắc chắn có nhược điểm thiên bẩm của họ, ví dụ khá chú trọng tình cảm, ngoài ra so với người nam thì thân thể tương đối gầy yếu, cho nên tương đối mà nói thì ý chí, sức nhẫn nại của họ, sức mạnh trên phương diện chịu khổ, trì giới, thông thường mà nói thì hơi yếu kém hơn người nam một chút. Do đó nếu xuất gia, đây là việc của đại tượng phu, không dễ dàng, đương nhiên trong số phụ nữ cũng có nữ tượng phu, nữ anh hùng, suy cho cùng thì họ cũng là số ít. Nếu mở ra tiền lệ này, nhỡ vàng thau lẫn lộn, người nữ nào cũng xuất gia, vậy sẽ khiến người ta mất đi lòng tin với Phật pháp, nên sẽ diệt

vong. Pháp là do người có tin hay không, không tin thì sẽ diệt vong, bản thân pháp không có sanh diệt, mà đều do duyên sanh. Mọi người tin thì hưng khởi; mọi người không tin thì pháp này diệt vong. Do đó trì giới có thể giúp chánh pháp phục hưng, tức là khiến mọi người có thể khởi lòng tin đối với chánh pháp, cho nên con người là quan trọng nhất, “người có thể hoằng dương đạo, không phải đạo hoằng dương người”. Đặc biệt là xuất gia, đã nhập vào dòng tăng bảo, đây không phải là chuyện đơn giản, nếu làm không tốt thì chính là bôi nhọ sĩ nhục tăng bảo. Pháp nhờ tăng truyền, nếu tăng bảo bị hủy hoại thì Phật bảo, pháp bảo cũng bị hủy hoại theo.

Do đó tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo cứ cầu xin Phật, xin Phật từ bi cho phép họ xuất gia, hơn nữa để thể hiện sự thành tâm của mình, họ đã đi chân trần từ hoàng cung đến chỗ Phật, đi rách hết lòng bàn chân. Chúng ta biết sau này tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo chính là ái phi của vua Tịnh Phạn, ở trong cung đình chắc chắn là ăn sung mặc sướng, kết quả bỗng chốc khổ hạnh như vậy, đi bộ bằng chân trần khiến rách hết chân, hơn nữa toàn thân bám đầy bụi đất, nhưng hoàn toàn không để ý đến, ở chỗ đức Phật khóc lóc bi ai, không chịu rời đi. Tôn giả A-nan là em họ của đức Phật nhìn thấy, họ đều là thân thích mà, nhìn thấy tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo thành tâm như vậy, thật sự không nhẫn tâm, bèn thay tỳ-kheo-ni Đại Ái, khi ấy bà vẫn chưa xuất gia, tên là Maha Ba-xà-ba-đề, tôn giả 3 lần thay bà thỉnh cầu đức Phật từ bi đồng ý cho họ xuất gia. Duyên phận chính là như vậy, Phật cũng từ bi thương xót họ, đồng ý để họ có thể xuất gia, nhưng đưa ra một điều kiện, tức là nhất định phải tu bát kinh pháp.

Bát kinh pháp chính là 8 pháp tôn kính tỳ-kheo. Nếu có thể hành bát kinh pháp thì có thể cho phép họ xuất gia; nếu họ không thể hành bát kinh pháp thì không thể độ họ xuất gia được. Do đó tôn giả A-nan đã truyền lời giáo huấn của Phật, truyền bát kinh pháp, nói ra. Ví dụ vừa rồi nói tỳ-kheo-ni trăm lạp phải lễ kính tỳ-kheo vừa thọ giới, đánh lễ, thỉnh mời, nhường chỗ ngồi v.v.; mỗi nửa tháng phải đến chỗ tỳ-kheo tăng lễ dưới chân tăng, cầu dạy bảo, phải an cư theo tỳ-kheo, phải đến chỗ tỳ-kheo tăng an cư, khi kết thúc phải cầu tự tứ v.v.. Kết quả sau khi truyền bát kinh pháp xong thì bà Đại Ái Đạo và 500 cung nữ khi ấy ba lần đều trả lời là có thể trì, “có thể trì hay không?” Ba lần đáp: “Có thể trì, có thể trì, có thể trì.” Lúc này đức Phật bèn đồng ý cho họ xuất gia, cũng tức là bà Đại Ái Đạo nhờ bát kinh pháp mà đắc giới tỳ-kheo-ni, đây chính là tổ sư của tỳ-kheo-ni. Nói cách khác, tỳ-kheo-ni khởi nguồn từ bát kinh pháp.

Hơn nữa đức Phật nói: Chỉ cần tỳ-kheo-ni có thể hành trì được bát kinh pháp thì Phật pháp, chánh pháp vẫn có thể phục hồi lại thành 1.000 năm. Vốn dĩ là 1.000 năm, do nữ chúng xuất gia nên biến thành 500 năm, hiện tại họ có thể tu bát kinh pháp thì lại phục hồi thành 1.000 năm. Hơn nữa nói rằng, chỉ cần tỳ-kheo-ni đều có thể hành bát kinh pháp thì chánh pháp sẽ không bị diệt, cho nên đây là việc rất quan trọng. Sau này việc truyền giới cho tỳ-kheo-ni đều là trước tiên thọ giới từ 10 vị thầy ở chỗ tỳ-kheo-ni tăng, thọ bốn pháp, rồi ngay ngày hôm đó đến chỗ tỳ-kheo-tăng cầu thọ giới. Chính thức đắc giới ở chỗ tỳ-kheo-tăng, tỳ-kheo-tăng và tỳ-kheo-ni tăng mỗi bên 10 người truyền giới cho tỳ-kheo-ni.

Sau đó tỳ-kheo-ni cũng truyền đến Trung Quốc, về sau Trung Quốc cũng y theo pháp để truyền thọ giới tỳ-kheo-ni. Ở Trung Quốc thì chùa ni khởi nguồn như thế nào? Chuyện này là Hán Minh Đế thời Đông Hán, ông chính thức nghênh thỉnh Phật pháp đến Trung Quốc, khi ấy phái sứ giả đi thỉnh hai vị tôn giả là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, đem tam bảo truyền vào Trung Quốc. Khi ấy nhà Phật và nhà Đạo đấu pháp với nhau, đây chính là thành kiến của môn phái rất nghiêm trọng. Chúng ta gọi nhà Đạo là tôn giáo bản địa, Phật giáo là ngoại lai, cho nên hai giáo phái này tranh đấu với nhau. Chủ yếu là nhà Đạo không thể dung nạp được nhà Phật, nhà Đạo cũng có một số đạo sĩ đạo hạnh cao sâu, cũng có pháp lực, làm sao để so tài pháp lực? Vậy là Hán Minh Đế đã xây đài đốt kinh, thử đốt kinh điển của hai giáo phái, xem lửa đốt cháy kinh điển của giáo phái nào, bên còn lại là chính thống. Kết quả do có Phật lực gia trì nên toàn bộ kinh điển của Đạo giáo đều bị cháy hết, còn kinh điển của Phật giáo thì không bị tổn hại chút nào, vậy là chính thức xác lập Phật giáo trở thành chánh giáo.

Khi ấy phu nhân của Hán Minh Đế là phu nhân Âm và các cung nữ cũng phát tâm xuất gia, có chút giống như tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo khi ấy. Sau khi phát tâm xuất gia thì Hán Minh Đế cũng đồng ý, hạ lệnh xây dựng ba ngôi chùa để bố trí cho tỳ-kheo-ni, chùa tỳ-kheo-ni bắt nguồn từ đây. Do đó năm xưa, tự viện Phật giáo ở Trung Quốc đều do hoàng đế hạ chiếu xây dựng, người xuất gia không phải lo lắng, căn bản không cần suy nghĩ đến việc xây chùa, mà là những đế vương, văn võ đại thần, quan lại quyền quý, họ có năng lực hộ pháp, họ xây dựng tự viện đạo tràng rồi mời người xuất gia đến trụ trì. Năm xưa đức Phật cũng như vậy, bạn xem chúng ta đọc kinh A-di-đà, đọc đến “Phật ở vườn Kỳ thọ Cấp cô độc nước Xá-vệ”, khu vườn đó chính là một đạo tràng tinh xá, Phật dẫn theo 1.255 vị tỳ-kheo cư trú nghỉ ngơi ở đó.

Ai xây dựng vậy? Trưởng giả Cấp cô độc xây dựng, ông là trưởng giả giàu có, Phật căn bản không cần suy nghĩ đến vấn đề xây chùa, ông xây xong rồi, tôi đến đây cư trú, đến đây giảng kinh hoằng pháp. Do đó sứ mạng xây dựng tự viện nên để người tại gia gánh vác, để họ đến hộ pháp, xử lý mọi việc ổn thỏa rồi thì mời người xuất gia đến. Người xuất gia chỉ làm hai việc: một là tự tu hành, hai là hoằng pháp, những việc khác là người tại gia làm, đây chính là quy tắc lúc Phật còn tại thế. Hiện nay rất nhiều nơi bị điên đảo rồi, người xuất gia làm việc của người tại gia, kết quả ép người tại gia cũng phải làm việc của người xuất gia, ai làm việc hoằng pháp? Người tại gia hoằng pháp. Người xuất gia đi xây chùa, đây chính là quá đỗi điên đảo, do đó cần phục hồi lại quy tắc thời Phật còn tại thế, điều này rất quan trọng. Đương nhiên, chúng ta nói người tại gia cũng có nghĩa vụ hoằng pháp, không phải nói không cho phép người tại gia hoằng pháp, mà họ cũng có nghĩa vụ. Đối với người xuất gia mà nói thì hoằng pháp chính là việc thuộc bổn phận, là việc nhà của họ, hoằng pháp là việc nhà, lợi sanh là sự nghiệp, như vậy là đúng. Do đó tôi cũng học giống như lão hòa thượng, tôi cả đời cũng không xây chùa, nhưng có người xây chùa xong rồi thì tôi có thể đến ở, tôi rất hoan hỷ, đưa chùa cho tôi để hoằng pháp lợi sanh thì tôi cũng rất hoan hỷ.

Đương nhiên người tại gia hiện nay mà có thể hộ pháp giống như: đế vương, văn võ đại thần, quan lại quyền quý, đại phú trưởng giả thời xưa thì rất hiếm thấy, không còn nữa. Do đó bất đắc dĩ, người xuất gia cũng phải có một nhóm người phát tâm hộ pháp, việc này cũng rất đáng quý, không thể nói như vậy là không đúng, bởi vì việc này không có người làm, vậy thì phải có người phát tâm đi làm. Song mặc dù họ phát tâm, nhưng người tại gia cũng có thể đến trợ giúp, giống như người tại gia làm vậy, mọi mặt đều do người xuất gia sắp xếp thì điều này không sao cả, rất nhiều việc bỏ tiền bỏ sức, người tại gia có thể góp bao nhiêu sức, góp bao nhiêu tiền thì bản thân tận hết duyên phận của mình là được. Đây là nói qua về tiêu đề, tiếp theo chúng ta xem lời văn. Câu thứ nhất:

**“Không có hai người thì không được vào một mình.”**

Đây là nói đến sa-di, tỳ-kheo cũng như vậy, nếu không có hai người, mà chỉ có một mình, đặc biệt là sa-di, một mình đơn độc vào trong chùa tỳ-kheo-ni thì sẽ không hay, sẽ dẫn đến chê trách, hiềm nghi, “thầy là người xuất gia, một mình vào trong chùa tỳ-kheo-ni làm gì?” Hễ nghi ngờ như vậy là không hay rồi, để tránh hiềm nghi, cũng nên có hai người, đôi bên có thể làm chứng cho nhau. Thứ 2:

**“Có chỗ ngồi khác mới được ngồi, không có chỗ khác thì không được ngồi.”**

“Chỗ ngồi khác” tức là chỗ ngồi được sắp xếp riêng, tỳ-kheo cũng như vậy, thậm chí đến chỗ của người tại gia cũng như vậy, nhìn thử xem có chỗ ngồi được sắp xếp riêng hay không, chứ không phải nam nữ ngồi lẫn lộn với nhau, điều này không phù hợp với oai nghi của người xuất gia. Nam nữ có sự khác biệt, chỗ mà bản thân vị tỳ-kheo-ni ấy thường ngồi mà bây giờ bạn ngồi vào thì không phù hợp oai nghi. Do đó về phương diện này tỳ-kheo-ni cũng phải hiểu để sắp xếp một vị trí, trừ khi giống như phòng khách, tức là nơi tiếp đãi khách thì được. Nếu đối với tỳ-kheo mà nói, thì tỳ-kheo-ni phải tôn trọng tỳ-kheo, thông thường cũng phải sắp xếp ghế trên cho tỳ-kheo. Người tại gia cũng vậy, nếu bạn muốn thỉnh người xuất gia đến nhà ứng cúng, vậy tốt nhất nên mời ít nhất là hai người, đừng mời riêng một người, cũng phải sắp xếp chỗ ngồi riêng, ngồi trên tòa cao, đặc biệt là mời người xuất gia thuyết pháp.

Chúng ta đọc Phạm Võng Bồ-tát Giới đều nói đến việc pháp sư không được đứng trên đất thuyết pháp cho bốn chúng, không được đứng thuyết pháp, mà phải ngồi trên tòa cao, còn phải hương hoa cúng dường, “như hiếu thuận cha mẹ, kính thuận thầy dạy, như thờ phụng bà-la-môn”. Nghĩa là chúng ta phải tôn trọng pháp, đối với pháp sư, tôn kính thầy chính là tôn kính đạo, do đó vị trí là phải ngồi trên tòa cao thuyết pháp, ít nhất phải ngồi cao hơn chúng ta, cơ bản nhất là giống như chúng ta hiện tại. Nếu các bạn ngồi cao, còn tôi ngồi thấp hơn thì tôi không được thuyết pháp, nếu tôi thuyết pháp thì tôi đã phạm giới. Người ngồi chỗ cao, mình ngồi chỗ thấp thì không được thuyết pháp cho người, vì sao vậy? Không phải là bản thân muốn được tôn trọng, mà do không được đối với pháp như vậy, như thế sẽ khiến đối phương khinh mạn pháp. Họ không học giới luật, họ không hiểu thì bạn phải dạy bảo họ. Tôi tin rằng họ mời bạn đến thuyết pháp thì sẽ không cố tình có ác ý khinh thường bạn, sỉ nhục bạn, không đâu, nếu như vậy thì dứt khoát đừng đến, đã đến rồi thì nên dạy bảo họ cách làm đúng đắn. Thứ 3:

**“Không đúng lúc thì không được nói.”**

“Không đúng lúc” tức là không phù hợp thời điểm, không được thuyết pháp khi không hợp thời điểm, cũng tức là nói lúc này không phù hợp để thuyết pháp, nên chúng ta đừng nói với người ta, đây là nói vào chùa ni. Đương nhiên sa-di phải cung kính tỳ-kheo-ni, bởi vì tỳ-kheo-ni thuộc bề trên, sa-di là bề dưới. Trong 5 chúng xuất gia thì tỳ-kheo-ni xếp thứ hai, sa-di xếp thứ tư, ở giữa có thức-xoa-ma-na, cho nên

lúc này đương nhiên không được thuyết pháp cho người. Ví dụ là tỳ-kheo thì cũng không được tùy tiện thuyết pháp, tùy tiện thuyết pháp là khinh thường pháp.

Trong giới luật tỳ-kheo đặc biệt nói rằng: “Không được thuyết pháp quá năm sáu câu cho người nữ”, quá năm sáu câu này đương nhiên không phải chỉ số lượng 5, 6 câu. Trừ phi họ thỉnh pháp thì có thể nói nhiều, nhưng bình thường họ không thỉnh pháp thì bạn cũng không được thao thao bất tuyệt nói với họ, người ta sanh tâm chán ghét thì không tốt, chán ghét pháp, như vậy họ cũng tạo tội nghiệp, cũng khinh thường tam bảo. Năm sáu câu này cũng đặc biệt nói đến phương diện ngũ uẩn, chính là phương diện sáu căn, sáu trần, cũng tức là dạy chúng ta nền tảng Phật pháp, không cần giảng quá cao sâu. Song nếu họ thỉnh pháp thì được, nếu chủ động giảng thì không được, trừ phi có người nam hiểu biết ở bên cạnh, tức là người nam này không mắc bệnh thần kinh, không phải người ngốc nghếch, cũng không phải quá nhỏ không hiểu sự lý, họ ở bên cạnh thì có thể làm chứng cho bạn, họ ở bên cạnh thì bạn có thể nói. Đương nhiên nếu có rất nhiều người nữ thì sẽ không phạm điều giới này, vì sao vậy? Bạn có thể tác ý, tôi nói 5-6 câu với người nữ này, nói 5-6 câu với người kia, mỗi người đều có thể nói 5-6 câu, đều có thể nghe, những người khác ở bên nghe đều được. Ở đây đều là nói đến không được tùy tiện thuyết pháp.

Ví dụ vào chùa ni rồi, ví dụ ở nơi đó, họ rất hoan hỷ cúng dường một bữa ngo trai, ở bên đó ăn cơm thì tốt nhất cũng nên ngồi ăn riêng. Người xuất gia không tùy tiện ăn cơm cùng bàn với người tại gia, đây đều thể hiện tăng tục có khác biệt. Theo lý thì người tại gia nên chuẩn bị như vậy, việc này thể hiện lòng tôn kính đối với sư trưởng, bởi vì đối với tất cả sư phụ xuất gia, chúng ta đều phải dùng lễ của người đệ tử để đối đãi, bản thân tự xưng là đệ tử, gọi đối phương là sư phụ, không phải chỉ gọi sư phụ Định Hoằng, mà người A, người B khác đều là sư phụ, đều xưng hô như vậy. Có người rất đơn giản, chỉ gọi là sư A, ví dụ sư Định Hoằng, ai có thể gọi sư Định Hoằng? Lão pháp sư có thể gọi tôi là sư Định Hoằng, quý vị tại gia đang ngồi đây thì không thể gọi sư Định Hoằng được, như vậy thể hiện sự khinh mạn, đây là cách gọi của người trên đối với người dưới, nên thêm chữ “phụ” nữa, sư phụ Định Hoằng thì được.

Sa-di đều phải xưng hô với tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni như vậy, trừ phi bạn theo họ học, không cần thêm chữ Định Hoằng cũng được, trực tiếp gọi “sư phụ” cũng được. Nếu họ là thầy đích thân dạy bạn thì bạn trực tiếp gọi là sư phụ, ngay đến chữ “Định Hoằng” cũng không cần. Ví dụ bạn gọi cha bạn là cha, không cần gọi là cha tên gì

đó, vậy bạn rớt cuộc có mấy người cha? Bạn không cần thêm hai chữ ấy vào phía trước nữa, không cần gọi thêm hai chữ tên, rồi thêm chữ cha nữa, tức là cha thì chỉ một người cha thôi. Sư phụ cũng như vậy, ví dụ bạn chỉ có một vị sư phụ đó thì gọi họ là sư phụ, trừ phi họ là vị sư phụ khác thì thêm pháp danh của họ rồi thêm chữ sư phụ, bản thân đều xưng là đệ tử, đây chính là cung kính, đây là oai nghi mà một người tại gia nên có.

Khi ăn cơm thì nam nữ ngồi riêng; hai chúng tăng tục ngồi riêng; tỳ-kheo và sa-di phải ngồi riêng; tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni càng phải ngồi riêng; sa-di và tỳ-kheo-ni, sa-di-ni và tỳ-kheo-ni mỗi bên đều phải ngồi riêng. Vì sao vậy? Giới thể khác nhau, thọ giới cũng không giống nhau. Nếu không ngồi riêng thì bậc dưới sẽ mắc lỗi không cung kính với bậc trên, bậc trên đối với bậc dưới cũng mắc lỗi không tự trọng. Được rồi, ăn cơm trưa xong phải trở về, thì cũng đừng mãi dây dưa quá lâu, hãy rời khỏi càng sớm càng tốt, đừng đợi đến lúc mặt trời sắp lặn, trời sắp tối rồi bạn mới ra khỏi chùa, thì cũng sẽ gặp phải sự chê trách, hiềm nghi. Dù tỳ-kheo-ni thỉnh bạn đến dạy bảo, bạn đến dạy bảo họ, tỳ-kheo có nghĩa vụ đến dạy bảo tỳ-kheo-ni, hoặc đến chỗ họ thuyết pháp, tốt nhất cũng đừng quá muộn. Được rồi, câu thứ tư:

**“Nếu trở về thì không được nói sự tốt xấu của họ.”**

Từ chùa tỳ-kheo-ni trở về thì không được tâm tâm niệm niệm nghĩ: Hôm nay mình gặp ni sư nào đó trông khá đẹp, người nào đó trông chẳng ra sao. Không được nói như vậy, bình phẩm lung tung, như vậy quả thực chẳng khác nào kẻ nông cạn ở thế gian, cũng không được cố ý đi xem người nào đó tốt hay không tốt, tâm này đều không phải là tâm thái mà một người xuất gia nên có. Đặc biệt là đối với nữ chúng, mắt chúng ta đừng nhìn chằm chằm vào người ta, như vậy rất dễ sanh tâm ô nhiễm. Đi đường cũng vậy, nên như thế nào? Đừng nhìn quanh trái phải, vừa đi vừa nhìn tới lui hai bên, như vậy là mất oai nghi rồi. Phải nhìn thẳng, nhìn về phía trước 7 thước, ngẩng đầu thẳng ngực đi về phía trước, lặng lẽ đi về phía trước, đây chính là oai nghi. Thứ năm:

**“Không được thư từ qua lại và vay mượn đồ, may vá, giặt giũ v.v..”**

Thư từ nghĩa là thư từ qua lại bày tỏ một số tâm ý của mình, điều này cũng rất không tốt, sẽ sanh khởi tâm ô nhiễm. Người xuất gia đã buông bỏ mọi vướng bận, đã buông bỏ tất cả tình cảm thế tục, ngay đến cha mẹ có ân đức lớn nhất cũng từ biệt rồi, làm như vậy chính là để tu đạo, để xuất ly. Nếu bạn vẫn sanh khởi những tình cảm này, đôi bên qua lại rất thân mật thì đều không phù hợp, đều sẽ chướng đạo.

Cũng đừng liên hệ với người nhà quá nhiều, đã xuất gia rồi, xuất gia cuối cùng còn phải thọ giới sa-di, trước khi xuất gia, trước khi cạo tóc đều phải bái tạ cha mẹ, 3 lạy cuối cùng giống như đã từ biệt cha mẹ, cắt bỏ ân ái rồi. Sau khi xuất gia thì không còn nhà nữa, niệm niệm nghĩ phải tu đạo xuất ly, phải sớm ngày thành tựu giải thoát, hoằng pháp lợi sanh, lấy việc này làm sứ mạng.

Như bản thân tôi cũng vậy, tôi và mẹ tôi có tình cảm rất sâu đậm, nhưng từ sau khi xuất gia, trên cơ bản chỉ gặp mặt có 2 lần thôi. Sau khi xuất gia một năm, lão hòa thượng muốn đưa tôi đến Đài Loan học giới, trước khi học giới tôi đi bái biệt bà và cùng ăn Tết với bà. Sau khi học giới xong đến khi bà vãng sanh cũng chưa gặp mặt, tôi quay về chỉ để lo liệu hậu sự cho bà thôi, đây là gì vậy? Không thể dùng hiểu đạo tình thân của thế tục để làm tiêu chuẩn cho mình được, xuất gia là phải hành đại hiếu. Có câu: “Xả bỏ ân ái tiến vào vô vi là thật sự báo ân vậy”, bạn thật sự muốn báo ân, vậy bạn phải tu hành như pháp. Người tại gia đương nhiên phải tận hiếu, phải phụng dưỡng cha mẹ, khiến cha mẹ vui lòng, đây chính là bổn phận, mỗi người có bổn phận của riêng mình.

Cũng đừng “vay mượn”, tức là mượn đồ của nhau, cùng với ni chúng xuất gia mượn đồ của nhau, mượn hoài mượn mãi đôi bên liền sanh tình cảm. Còn có “may vá”, tức là may vá y phục đồ đạc, “thầy giúp con may bộ y phục, con giúp thầy khâu vá y phục”, việc này cũng sẽ nảy sinh tình cảm, sinh ra ô nhiễm. “Giặt giũ” là giúp nhau giặt y phục, việc này không được, nếu giặt y phục, trong giới tỳ-kheo có nói không được bảo tỳ-kheo-ni đến giặt y phục, như vậy phòng ngừa được điều gì? Một là phòng ngừa sự chê trách hiềm nghi, hai là phòng ngừa bản thân sanh tình cảm. Đương nhiên nếu đôi phương của họ, ví dụ tỳ-kheo là một tỳ-kheo lớn tuổi, như hiện nay có một số trường hợp như vậy, tức là tỳ-kheo cũng có nữ đệ tử thế độ, nhưng theo giới luật thì điều này quả thực không như pháp, song cũng có rồi. Đặc biệt tỳ-kheo lớn tuổi còn có tỳ-kheo-ni đến chăm sóc cuộc sống của họ, vậy khi phải giặt y phục, thật sự bất đắc dĩ thì làm sao? Tỳ-kheo cũng đừng gọi họ giặt y phục, để ở bên trong tự giặt lấy, không phải tôi bảo họ giặt, như vậy vẫn tốt một chút, không đến nỗi phạm điều giới đó, song cố gắng hết sức để tránh, nhưng xã hội này, cửa Phật hiện nay có tình trạng như vậy.

“Giặt giũ y phục v.v.”, chữ “v.v.” này chính là còn có những trường hợp khác cùng loại như vậy dễ dẫn đến tâm ô nhiễm, vậy chúng ta đều phải tránh. Dù bản thân không có tâm ô nhiễm, tâm của bạn thuần khiết như băng như ngọc, nhưng làm như

vậy người khác sẽ nhìn thấy, có thể họ cũng sẽ chê trách hiềm nghi, có hoài nghi, vậy cũng không tốt lắm. Do đó giới luật một mặt là bảo vệ tâm thanh tịnh của mình, một mặt là bảo vệ sự chê trách hiềm nghi của người thế gian, hai phương diện này đều phải suy nghĩ đến, bởi vì bạn đại diện cho hình tượng của tăng bảo, nếu bạn không chú ý, dù bản thân bạn không có gì, nhưng khiến người khác sanh tâm hoài nghi, tín tâm không thanh tịnh thì chúng ta cũng có lỗi. Do đó xuất gia rồi thì nhất định phải cố gắng học giới luật, đặc biệt là giai đoạn sa-di, chưa cố gắng học mà nghĩ muốn đi hoằng pháp lợi sanh, hoằng pháp có thể không có công đức gì, chẳng độ được mấy người, nhưng đã tạo tội nghiệp khắp thân mà chính mình không hề hay biết. Oai nghi của mình không tốt, thậm chí giới luật đều không thanh tịnh, vậy sẽ phá hoại bồi nhọ cửa Phật.

Do đó sa-di dù đã thọ giới tỳ-kheo, làm tỳ-kheo rồi, Phật đều chế định phải học giới 5 hạ, phải học giới luật 5 năm, toàn bộ khai - già - trì - phạm của tỳ-kheo đều học thành thạo. 250 giới của tỳ-kheo, chẳng những phải học thuộc, mà còn phải lý giải tỉ mỉ, hiểu rõ những giới tướng đó, còn những nghi thức yết-ma ở phương diện tác trì đều phải hiểu, đều phải rất tường tận, như vậy mới có thể gọi là học giới xong. Không học tập như vậy, thì dù bạn ra ngoài hoằng pháp lợi sanh cũng sẽ có rất nhiều lỗi lầm, hơn nữa phạm một điều giới đều sẽ chiêu cảm quả báo ở địa ngục. Như bạn phạm điều giới chê trách hiềm nghi này, mặc dù không phải tánh tội, song nếu Phật đã ngăn cấm, chúng ta phạm mà lại không biết phải sám hối thì tương lai quả báo chính là địa ngục. Phạm một tội nhỏ thì quả báo ở địa ngục là 9 triệu năm. Bạn nói xem, nếu không học thì phạm rất nhiều. Thứ sáu:

### **“Không được tự tay cạo tóc [cho ni].”**

“Cạo tóc” tức là giúp đối phương cạo tóc, việc này đương nhiên không thỏa đáng. Người xuất gia hết sức tránh tiếp xúc với nữ chúng, nghĩa là nói tỳ-kheo, sa-di tránh tiếp xúc với nữ chúng, bất luận nữ chúng xuất gia hay nữ chúng tại gia, nên tránh tiếp xúc với thân của tăng lữ, tức là tránh tiếp xúc thân thể, do sợ sẽ sanh khởi tâm ô nhiễm mà phạm giới trọng. Thật sự bất đắc dĩ thì bản thân cũng phải khéo giữ lấy tâm, bất đắc dĩ là như thế nào? Bản thân không phải chủ động, chủ động muốn tiếp xúc với đối phương, tiếp xúc thân thể là phạm giới rồi. Do đó nếu cạo tóc cho tỳ-kheo-ni hoặc sa-di-ni thì chính là tiếp xúc thân thể, bản thân vừa bị ô nhiễm mà cũng khiến đối phương bị ô nhiễm, dù tâm mình thật sự rất thanh tịnh, nhưng tướng oai nghi này không tốt, cũng là phạm giới. Những việc này đều là phòng ngừa trước,

tức là từ những việc nhỏ nhặt nhỏ bé nhất đều cẩn thận phòng ngừa, đừng để sanh khởi tâm tình dục ô nhiễm. Bởi vì tình dục giữa nam nữ là tập khí sâu nặng được huân tập nhiều đời nhiều kiếp, muốn ra khỏi tam giới, thì ở phương diện này nhất định phải rất dụng tâm, cẩn thận mà đối trị.

Không được đích thân giúp họ cạo tóc, cũng đừng dạy họ cách cạo tóc, cũng không được dạy đối phương, tức là tỳ-kheo-ni, ni sư những cách nấu ăn. Nếu không phải sư trưởng sai bảo thì dù đi ngang qua cổng chùa ni cũng không được tùy tiện bước vào. Đương nhiên ngược lại tỳ-kheo-ni, sa-di-ni cũng như thế, nếu không vì duyên sự của tam bảo thì không được tùy tiện vào đạo tràng của tỳ-kheo. Tỳ-kheo-ni muốn vào đạo tràng của tỳ-kheo thì phải ở trước cổng thông báo trước rồi mới có thể bước vào, không được tùy tiện lỗ mãng xông vào. Đương nhiên hiện nay rất nhiều chùa đều mở cửa, sự mở cửa này đương nhiên có chỗ tốt của nó là có thể tiếp dẫn chúng sanh, đồng thời cũng dẫn đến một số tệ đoan, tức là người ở trong chùa này rất ồn ào tạp loạn, không thuận tiện tu đạo. Do đó hiện nay như chùa Giác Nguyên ở Sán Vĩ này, đến tiết Thanh minh, mọi người đều đến đây tế lễ tổ tiên, đều đi qua bên đó, sau này nếu có thể thay đổi những việc này thì rất tốt. Bình thường có thể mở cửa trong một khoảng thời gian cố định, nhưng không phải lúc nào cũng mở, để giữ cho người xuất gia một hoàn cảnh thanh tịnh tu hành, cư sĩ tại gia có thể hộ trì như vậy thì rất có công đức. Tiếp theo điều thứ 7:

**“Không được bảo ni cạo tóc [cho mình].”**

Bản thân cũng không được bảo tỳ-kheo-ni đến cạo tóc cho mình. Không được cạo tóc cho họ, cũng không được bảo họ cạo tóc cho mình, điều này đều cùng một đạo lý. Thứ tám:

**“Không được cùng ngồi ở chỗ khuất.”**

“Chỗ khuất” tức là nơi khuất vắng, không có người thứ ba mà một mình ở cùng với người nữ, một mình tỳ-kheo hoặc sa-di ngồi cùng người nữ ở nơi mà người ta không thể nhìn thấy và nghe tiếng, như vậy là phạm giới. Ví dụ hai người ở trong một phòng, thậm chí nơi có bình phong che chắn, và phía sau màn che, người bên cạnh không nhìn thấy bạn, không nghe thấy hai người nói gì, như vậy sẽ sanh ra sự chê trách, hiềm nghi, hơn nữa bản thân cũng dễ sanh khởi tâm ô nhiễm, cho nên không thể cùng ngồi ở nơi như vậy. Nếu những nơi mà đối phương có thể nhìn thấy nhưng không thể nghe thấy, hoặc có thể nghe thấy nhưng không thể nhìn thấy thì sẽ phạm tội nhỏ một chút, nhưng vẫn mắc tội. Nếu có người thứ ba ở cùng thì được do

đó ở phương diện này, nếu cư sĩ nữ chúng ta cũng hiểu rõ thì sẽ biết nên hộ trì tỳ-kheo như thế nào.

Hiện nay nghĩa công nữ trong tự viện đạo tràng chiếm đại đa số. Nếu bản thân chúng ta không hiểu làm thế nào để hộ trì, thì dù là một tấm lòng nhiệt tình, nhưng sẽ khiến người xuất gia làm trái giới pháp, vậy bản thân cũng sẽ có quả báo, do đó cần nên học tập. Nếu bạn thật sự cần báo cáo sự việc với tỳ-kheo thì làm thế nào? Ít nhất phải gọi thêm một người nữa để làm chứng cho bạn, cũng làm chứng cho họ, ba người thì thường sẽ không có vấn đề gì quá lớn. Cùng ngồi không được, cùng đứng cũng không tốt, cho nên dù đứng trong cùng một căn phòng, đứng thì tội sẽ giảm nhẹ một chút, đối với tỳ-kheo mà nói dù giảm nhẹ một chút nhưng cũng không tốt. Dù là thân thích của tỳ-kheo thì cũng như vậy, cha mẹ hoặc trước khi xuất gia có con cái, có con gái, tỳ-kheo và con gái của mình ở cùng nhau thì cũng phạm điều giới này, bởi vì người ta không biết cô ấy là con gái của bạn, nên vẫn sẽ có tâm nghi ngờ phi báng, chê trách hiềm nghi.

Cho nên ở phương diện này, có lúc tôi ra ngoài thấy không ít cư sĩ cũng rất nhiệt tình, nhất định muốn chụp ảnh với tôi, vậy tôi quy định nữ chúng không được một mình chụp ảnh với tôi, ít nhất phải gọi thêm một người nữa. Bởi vì chụp ra là 2 người, nên sẽ có nghi ngờ phi báng, 3 người bao giờ cũng tốt hơn một chút, cho nên chúng ta phải hiểu những điều này. Chúng ta hiểu rồi thì cũng đừng chủ động một mình chụp ảnh với tỳ-kheo. Kỳ thực cũng đừng chụp ảnh quá nhiều, chụp đến cuối cùng sẽ chấp tướng. Tiếp theo thứ 9:

### **“Không được tặng quà cho nhau.”**

Đây là sa-di, đương nhiên bao gồm cả tỳ-kheo, cùng tỳ-kheo-ni, sa-di-ni đôi bên tặng quà cho nhau, hễ tặng quà thì liền sanh tình cảm, cũng do điều này mà khởi tâm phan duyên, những việc này đều không thanh tịnh. Người xuất gia chúng ta cũng không nên tặng quà cho người tại gia, bởi vì tặng quà cũng là một loại phan duyên. Trong giới tỳ-kheo, nếu bạn dùng tâm phan duyên để tặng quà thì cũng phạm giới. Trừ phi thế nào? Muốn giúp đỡ người nghèo khổ, bố thí bình đẳng như vậy thì không sao, lấy tài vật của mình bình đẳng cúng dường những người có nhu cầu, việc này thì không vấn đề gì, chứ không phải phan duyên với người nào đó. Đương nhiên tặng pháp bảo thì không sao, vì độ chúng sanh thì bạn có thể tặng, nhưng tặng lễ vật thì không phù hợp. Câu tiếp theo:

**“Không được dấn dò ni tăng vào nhà quyền quý hóa duyên và yêu cầu niệm kinh sám v.v..”**

Tòng lâm tự viện của chúng ta có thể hưng vượng hay không, đương nhiên cần nương tựa vào đàn-việt tín thí, tức là sự hộ trì của các cư sĩ, nhưng chúng ta ra vào tới lui cũng phải tôn trọng đàn-việt, chứ không được tùy tiện đến phan duyên tìm cầu. Phan duyên tìm cầu như vậy, nếu người xuất gia gặp người tại gia nói: “thí chủ xem, thí chủ nên bố thí cho chúng tôi nhiều hơn, như vậy thí chủ mới có công đức”. Sau khi nghe xong thì trong tâm người tại gia sẽ không thoải mái, sẽ sanh tâm thoái chuyển, sẽ mất đi lòng tin đối với tam bảo, những lời như thế đều không được nói, chỉ có thể để họ tự phát tâm đến hộ trì, họ thích bố thí bao nhiêu là họ tự phát tâm, chúng ta không được ép buộc hoặc dẫn dụ, như vậy đều rất không hay. Bản thân người xuất gia thật sự có đạo đức cao thượng, có tu hành, đạo nghiệp của bạn là chân thật thì không cần dựa vào việc mưu cầu, phan duyên, việc cúng dường sẽ đến một cách tự nhiên.

Nếu nói “dấn dò ni tăng”, như tỳ-kheo hoặc sa-di đi dấn dò tỳ-kheo-ni đến nhà quyền quý hóa duyên, đương nhiên tỳ-kheo-ni phải tôn kính tỳ-kheo, nên dường như mệnh lệnh của tỳ-kheo thì tỳ-kheo-ni không thể không làm, nhưng trường hợp này có thể không làm, vì sao vậy? Vì sự tìm cầu ngoài bốn phận này là không như pháp, nên có thể không làm. Song có một số tỳ-kheo-ni họ cũng đến nhà quyền quý, nhà đại phú trưởng giả để hóa duyên, “hiện nay chùa chúng tôi thiếu 1.000.000 cần quý vị cúng dường, thí chủ phát tâm nhé”. Những lời như thế thật không hay, đây là lỗi lầm lớn của tỳ-kheo, tuy không phải chính mình đi hóa duyên, mà bảo tỳ-kheo-ni đi hóa duyên, nhưng việc này cũng khiến đàn-việt bị áp lực lớn, hơn nữa sẽ sanh tâm khinh thường. Càng muốn xin tiền thì người ta càng không cho; càng không xin thì người ta càng hoan hỷ cho, đây là đạo lý nhất định.

Cho nên tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, 5 chúng xuất gia phải thật sự buông bỏ triệt để tiền tài một cách sạch sẽ. Không buông được tiền tài thì sẽ chướng ngại đạo. Kỳ thực bạn có thể đạt được bao nhiêu đều là trong mạng của bạn đáng có, tuy bạn không cầu, nhưng kỳ thực đáng có thì sẽ có, càng hướng hồ bạn làm sự nghiệp lợi ích cho chúng sanh, còn có tam bảo gia trì, trời rồng bảo hộ. Nếu yêu cầu niệm kinh sám thì càng không thỏa đáng. Nghĩa là gì? Ví dụ hóa duyên với người ta rồi nói rằng: “Hiện tại chùa của tôi thiếu một triệu tiền xây dựng, tôi niệm kinh Pháp Hoa cho thí chủ, thí chủ có thể bố thí bao nhiêu thì bố thí bấy nhiêu.” Dùng kinh sám để làm công cụ

giao dịch mua bán, như vậy là đại bất kính đối với Phật pháp, trong Phật pháp gọi là “tà mạng”. Trong luật nói tiền tài có được nhờ tà mạng, dù bạn tạo tượng Phật, thì tỳ-kheo trì giới thanh tịnh đều không được đánh lễ tượng Phật này, cũng không được ở trong liêu phòng của tăng. Vì sao vậy? Vì lợi dưỡng có được là nhờ tà mạng, nghiêm trọng như vậy, đương nhiên nói ra lời này, có lúc quá chói tai, dẫu sao hiện nay là thời kỳ mạt pháp, đạo tràng nào cũng có, nhưng không thể không nói ra những mô hình đạo tràng vận hành chính xác, nếu không mọi người sẽ nhận giả làm thật. Nhận giả làm thật vẫn chưa đến nỗi, mà còn cho thật là giả, cái thật biến thành cái giả thì càng tệ hơn, pháp càng truyền càng sai.

“Kinh sám”, trước đây tôi có chút phản cảm với kinh sám, cho nên khi tôi xuất gia tôi không muốn làm kinh sám, tôi chỉ muốn học lão pháp sư giảng kinh. Hiện nay bắt đầu cảm thấy cũng chẳng thể khẳng định nói không làm kinh sám, bởi vì kinh sám, bản thân những sám nghi này đều do tổ sư đại đức viết ra, đó đều là tri kiến của Phật, nó thật sự có thể lợi ích chúng sanh, chẳng qua là do người đời sau đem kinh sám ra để đổi lấy tiền, cách làm này không như pháp, chứ không phải nói kinh sám không như pháp. Kinh sám làm sao có thể không như pháp được? Bạn nói chúng ta làm tam thời hệ niệm, đọc 3 biến Kinh A-di-đà, vậy kinh A-di-đà không như pháp sao? Đương nhiên như pháp rồi, niệm Phật không như pháp sao? Bái sám không như pháp sao? Đương nhiên đều như pháp rồi, song bạn muốn dùng để mua bán, buôn bán Như Lai, thì đây là không như pháp, đây gọi là tà mạng. Môn oai nghi chỗ này đại sư Ngẫu Ích nói “yêu cầu niệm kinh sám”, điều này không như pháp, bạn xin người ta để làm kinh sám, sau đó đổi lấy tiền. Cho nên cũng không thể phủ định toàn bộ mà không làm kinh sám, đương nhiên càng không thể tôn sùng việc dùng kinh sám để mưu cầu tiền tài, đây chính là tà mạng.

Vậy thì thế nào? Phải sửa đổi tận gốc. Làm kinh sám không phải vì tiền tài, mà thật sự vì lợi ích chúng sanh, điều này đáng được tán thán. Pháp môn tu chính thật sự của mình, cũng không phải nói người tại gia mời làm kinh sám gì thì chúng ta làm kinh sám đó, làm vậy không tốt. Pháp môn tu chính của bạn, ví dụ như pháp môn Tịnh độ, quý vị thật sự có khổ nạn, thì chúng tôi có thể giúp quý vị hồi hướng, đương nhiên không phải dùng việc trao đổi tiền để làm điều kiện, càng không được mua bán, một bài vị bao nhiêu tiền, việc này không như pháp. Bản thân bạn phát tâm, đó là việc của bạn.

Do đó năm ngoái chúng tôi đến chùa Giác Nguyên, việc đầu tiên là không được thu tiền bài vị. Bản thân bạn tình nguyện cúng dường, vậy bạn tự phát tâm, hồi hướng, thì tăng đoàn chúng tôi không cần thay đổi hình thức tu hành của chúng tôi. Ví dụ tu Tịnh độ, thì không cần nói sẽ đặc biệt làm cho quý vị một pháp hội Thủy Lục hoặc lạy Lương Hoàng Sám, không cần như vậy. Bạn hãy dùng khoa mục tu chính của bạn, niệm Phật, công đức niệm Phật là lớn nhất, tôi dùng công đức này hồi hướng cho bạn là được rồi. Tổ chức Phật thất thì bạn có thể lập một bài vị, chúng tôi hồi hướng càng đơn giản hơn, hồi hướng cho hết thầy chúng sanh được lập bài vị, không cần đọc từng tên một, đọc từng tên một thì mất rất nhiều thời gian, bạn lập bài vị là được, chúng tôi hồi hướng là đã bao gồm phần của bạn rồi. Chú trọng ở công đức chân thật, chứ không phải chỉ lập bài vị, bạn không có công đức hồi hướng thì lập cũng vô ích, phải có công đức chân thật. Vậy công đức ở đâu? Ở giới định tuệ. Người xuất gia có thể cố gắng trì giới, thì đây là thuộc về phước điền tăng, bạn cúng dường tỳ-kheo trì giới như vậy thì sẽ có công đức, có phước báo. Ví dụ nếu họ có thể đắc thiền định, khai trí huệ, vậy thì công đức đó càng lớn hơn, có thể lấy công đức này để hồi hướng. Chứ không phải chỉ ở trước bài vị của bạn gõ mõ đánh chuông tụng niệm một hồi là có công đức, không phải như vậy, do đó việc này phải sửa đổi tận gốc.

Bạn xem Lương Hoàng Sám, do thiền sư Bảo Chí Công biên soạn, ngài thật sự có thể giúp Lương Võ Đế siêu độ phi tử của ông. Vì sao vậy? Lương Võ Đế thật sự có công đức tu hành, hơn nữa Lương Hoàng Sám này là Lương Võ Đế tự bái lạy, ngài Bảo Chí Công không phải lạy thay ông. Lương Võ Đế không nói con cho ngài bao nhiêu tiền, ngài giúp con lạy Lương Hoàng Sám, không phải như vậy, mà Lương Võ Đế tự lạy. Sau khi lạy xong thì thấy phi tử của ông, một con mãng xà lớn bò đến, sau đó liền được siêu độ sanh lên trời. Trước tiên nhìn thấy con mãng xà lớn, sau đó cầu siêu độ, siêu độ cho nó xong thì nó thị hiện tướng người cõi trời, sanh lên trời Đao-lợi. Đó chính là nguồn gốc của kinh sám, việc này giống như để các cư sĩ cũng có thể tham gia tu hành. Bạn không hiểu tu hành, thì người xuất gia có thể hướng dẫn bạn một chút, chứ không thể biến thành công việc chính của người xuất gia được. Biến thành công việc chính thì việc tu hành của mình hoàn toàn bị lỡ dở rồi, việc hoằng pháp cũng bị lỡ dở, như vậy không thỏa đáng.

Do đó, hiện nay quan niệm của tôi đã có chút thay đổi rồi, đối với chuyện kinh sám này cũng không thể không nghe không hỏi được, mà cần áp dụng phương pháp

sửa đổi tận gốc tích cực, cho nên hiện tại tôi cũng học làm tam thời hệ niệm. Đương nhiên mục đích làm tam thời hệ niệm không phải vì tiền tài, tôi không cần tiền, không cầm giữ tích trữ tiền bạc. Làm việc này là hy vọng có thể khôi phục lại bản chất ý nghĩa của kinh sám, vậy bạn làm kinh sám này mới có công đức chân thật. Hơn nữa không nên xem kinh sám là việc chính, một năm thỉnh thoảng tổ chức vài lần thôi. Ở chùa Giác Nguyên một tháng chúng tôi tổ chức một lần đã xem là nhiều rồi do đó lúc an cư chúng tôi sẽ ngưng 4 tháng, năm nay chuẩn bị ngưng 4 tháng, cho nên năm nay lần cuối cùng là mấy hôm trước, ngày mùng 2 tháng 4 tổ chức xong là dừng, đến tháng 9 chúng tôi làm tiếp. Như vậy thì được, cũng cần phải lợi ích, âm dương đều lợi. Trước đây đại sư Liên Trì cũng làm Du-già diệm khẩu, đó là bố thí cho quỷ thần, mọi người có công đức, cho nên quỷ thần được lợi ích. Do đó người xuất gia nhất định phải đoạn trừ tâm tà mạng, không được có may may tiêm nhiễm về tiền bạc và lợi ích, cầu tài cầu lợi, tuyệt đối không được có tâm này.

Trên thực tế việc hóa duyên này cũng đã mất đi ý nghĩa ban đầu. Thời Phật tại thế, tỳ-kheo không có chuyện đi hóa duyên xin tiền, bởi vì bản thân giới luật đều cấm chúng ta cầm giữ tích trữ tiền tài. Hóa duyên là gì? Tôi đến xin một bát cơm, đây gọi là hóa duyên, tôi đến nhà bạn ứng cúng, bạn bố thí cho tôi một bát cơm. Mỗi năm an cư kiết hạ, các cư sĩ mong muốn cúng dường y, thì lúc này có thể thêm một chiếc y, y bát tứ sự cúng dường, việc này có thể hóa duyên, tức là y phục, đồ ăn thức uống, ngọa cụ, thuốc men, đây là những thứ cần thiết. Nếu không có cư sĩ cúng dường thì có thể đi hóa duyên, có cư sĩ cúng dường thì không cần hóa duyên nữa, tuyệt đối không hóa duyên tiền. Hiện nay vừa nói đến hóa duyên thì chính là hóa duyên tiền, cho nên tôi cũng từng đi hành cước ôm bát đi khát thực, cầm bát đi gõ cửa nhà người ta, chúng tôi đi xin cơm, chứ không xin tiền. Kết quả người ta nhìn thấy chúng tôi cầm bát đến thì lập tức bỏ vài đồng tiền cho chúng tôi. Tôi nói “chúng tôi không xin tiền”, “thầy không xin tiền, thì xin gì?” “Chúng tôi chỉ xin cơm, xin thức ăn, xin đồ ăn thừa của thí chủ là được.” Họ cảm thấy rất kỳ lạ, chưa bao giờ nhìn thấy người xuất gia không xin tiền, đó là gì? Chính là điên đảo. Thời Phật tại thế có người xuất gia nào đi xin tiền đâu, thức ăn thì được, hơn nữa tuyệt đối không gây áp lực cho người, nếu không có, không có liền rời đi, tuyệt đối không đeo bám để hóa duyên, những việc này đều phải sửa đổi tận gốc.

Cho nên, khi ấy ở Đài Loan tôi đã phát nguyện, khi học giới đã phát nguyện: tôi hy vọng sau khi học giới xong có thể công hiến chút sức lực cố gắng hoằng dương

giới pháp, xây dựng tăng đoàn như pháp, như luật. Tăng đoàn của chúng tôi yêu cầu mọi người không cầm giữ tiền bạc, khi ấy rất nhiều người đều nghi ngờ chất vấn như vậy có được hay không? Chẳng những người tại gia, mà người xuất gia cũng nghi ngờ, hiện nay không có tiền thì thầy sống như thế nào? Thầy đi ra ngoài thì làm thế nào? Thầy muốn đi hoằng pháp lợi sanh, mà không có tiền thì làm thế nào? Chúng tôi dựa vào lòng tin, tôi quả thực không thể thuyết phục bạn là tôi nhất định sẽ làm được, nhưng chúng tôi tin Phật không nói sai, nếu người xuất gia thật sự tu hành thì trời rỗng sẽ hộ pháp. Phật dùng một phần triệu ánh sáng tương bạch hào để cúng dường người xuất gia khắp thiên hạ, phước báo này đã đủ rồi. Trước đây lão pháp sư còn hài hước nói rằng: “Nếu bạn thật sự tu hành mà bị đói chết thì Bồ-tát Vi-đà đều phải bị cách chức để xét xử.” Ngài chính là hộ pháp, ngài sẽ bị mất chức, đương nhiên ngài làm sao có thể mất chức được chứ? Ngài nhất định sẽ hộ pháp cho bạn, cho nên chúng ta hãy thật làm.

Bạn xem một năm, tròn một năm, ở chùa Giác Nguyên một năm nay, bản thân tôi học giới 3 năm đều không giữ tiền bạc, hiện nay tăng đoàn chúng ta có hơn 40 người, mỗi người đều không giữ tiền bạc, chẳng phải đều sống rất tốt hay sao? Một năm nay tôi thấy rất nhiều người đều mập mạp, chẳng ai thiếu cơm ăn, thiếu áo mặc. Đương nhiên không có tiền thì bạn không thể tùy tiện đi mua đồ, tùy tiện ra ngoài chơi được, đương nhiên như vậy đúng là giúp bạn tu hành. Chủ ý Phật chế giới chính là giúp bạn tu hành, để bạn có thể đoạn được những tập khí của thế gian như: ham chơi, thích mua đồ, những thứ này đều là tập khí, không có tiền thì không còn những vọng tưởng này nữa, cho nên đây là việc tốt. Hiện nay có rất nhiều cư sĩ vui vẻ hộ trì, nghĩa công lâu năm ở chùa Giác Nguyên có hơn 100 người. Do đó nếu bạn chân thật như pháp như luật thì đừng lo lắng, chắc chắn có thể làm tốt. Đặc biệt trong thời mạt pháp, người chân thật trì giới tu hành ngày càng ít, vậy nếu chúng ta thật sự tu hành thì chắc chắn long thiên hộ pháp sẽ vô cùng quý trọng, vô cùng trân quý, sẽ không xảy ra chuyện gì cả.

Ở đây cũng đặc biệt nói rõ với mọi người một chút, có khi Định Hoằng cũng thường có cơ duyên ra ngoài hoằng pháp, hiện nay mặc dù đã hết sức giảm bớt, song thi thoảng, bạn thấy tôi đến chùa Đại Phật, tháng sau là ngày mùng 3 đến ngày mùng 5 tháng 5 còn phải đến Ma Cao hoằng pháp v.v.. Nếu mọi người hễ nghe thấy có người dùng danh nghĩa của Định Hoằng ra ngoài hóa duyên, thì bạn biết họ chắc chắn là giả, bởi vì Định Hoằng tuyệt đối không hóa duyên với người khác, cũng tuyệt

đổi không nhờ người thay tôi đi hóa duyên. Nếu có người như vậy hóa duyên với bạn nói rằng: “Pháp sư Định Hoàng hỏi xin bạn bao nhiêu tiền, hoặc hiện nay pháp sư Định Hoàng ủy thác họ đến hóa duyên”, vậy thì nhất định là giả, rất dễ phân biệt. Thậm chí người ta, tôi không hóa duyên, người ta đem đồ cúng dường đến tặng, tôi còn phải suy nghĩ xem có nên tiếp nhận đồ của bạn hay không. Nếu đồ cúng dường của bạn không phải tịnh tài thì tôi vẫn không tiếp nhận, hơn nữa nếu bạn có ý đồ, ví dụ nói: “Pháp sư à, con cúng pháp sư một vạn, thầy đọc giúp con ba bộ kinh Vô Lượng Thọ nhé.” Vậy tôi đã biến thành mua bán rồi, bạn ra giá trước, sau đó tôi đến xem có cần đầu thầu với bạn hay không, vậy là sai rồi, tôi không thể tiếp nhận. Không phải tôi không đồng ý đọc kinh Vô Lượng Thọ, mà tôi không đồng ý cách cúng dường của bạn như vậy. Tôi muốn đọc kinh Vô Lượng Thọ, bạn không đưa tiền thì tôi còn có thể hồi hướng cho bạn, bạn làm như vậy thì tôi không thể hồi hướng cho bạn, như vậy là tôi trở thành làm tà mạng rồi. Tiếp theo là thứ 10 điều cuối cùng:

**“Không được kết nghĩa làm cha mẹ, thầy trò, chị em với ni.”**

Sa-di, tỳ-kheo xuất gia không được cùng với tỳ-kheo-ni hoặc sa-di-ni v.v., tức là ni sư “kết nghĩa làm cha mẹ”. Ví dụ nói tỳ-kheo làm cha, hoặc tỳ-kheo-ni làm mẹ, như vậy đều không được, “thầy trò” cũng không được. Bạn xem, tỳ-kheo không được thế độ cho nữ chúng, không được làm hòa thượng của họ, tỳ-kheo-ni cũng không được thế độ, truyền giới v.v. cho sa-di, không được làm thầy trò lẫn nhau. Thậm chí sám hối, tỳ-kheo-ni tìm tỳ-kheo-ni sám hối, tỳ-kheo tìm tỳ-kheo, sa-di tìm sa-di, không thể nói tỳ-kheo tìm tỳ-kheo-ni sám hối, tỳ-kheo-ni tìm tỳ-kheo sám hối, không được. Trừ phi là cư sĩ, cư sĩ thì được, nam chúng, nữ chúng cư sĩ mỗi người đều có thể cầu sám hối với tỳ-kheo, hoặc tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di-ni. Truyền giới đều được, truyền ngũ giới, bát quan trai giới đều được, nhưng người xuất gia thì đều không được. Tỳ-kheo không được thế độ và truyền giới sa-di-ni cho nữ chúng; tỳ-kheo-ni cũng không được thế độ và truyền giới sa-di cho nam chúng.

Đôi bên làm “chị em”, anh em chị em thì càng không được. Đã xuất gia, đã rời bỏ cha mẹ, anh chị em quyến thuộc của mình rồi, bạn lại làm cha mẹ, anh chị em gì nữa chứ? Đôi bên còn nhận nhau là nghĩa phụ, nghĩa mẫu, cha nuôi, mẹ nuôi, còn có con nuôi, những việc này đều không như pháp. Chúng ta đã xuất gia rồi, chính là lấy đạo làm người thân. Nếu làm như vậy vừa khiến người thế tục sanh tâm chê trách hiềm nghi, vừa khiến bản thân dính vào tình nhiễm, ở mãi trong sanh tử, cho nên ở phương diện này nhất định phải vô cùng thận trọng.

Cư sĩ tại gia chúng ta cũng không cần tìm sư phụ. Tôi thích vị sư phụ này, tôi nhận sư phụ này làm anh hoặc nhận họ làm cha, cha nuôi, việc này đều không đúng. Tỳ-kheo-ni cũng vậy, bạn đừng nói: Tôi thích sư phụ tỳ-kheo-ni này, nên nhận họ làm mẹ nuôi, không được. Những việc này đều trái với oai nghi xuất gia.

Vâng, hôm nay hết giờ rồi, môn oai nghi “thứ 17: đến chùa ni” chúng tôi đã giảng xong rồi. Tôi xin nhắc lại lần nữa, chúng ta học những giới sa-di này, thì người tại gia cũng có thể học, nhưng phải biết là dùng tâm hộ pháp để học, chứ không phải dùng tâm bới móc lỗi của người xuất gia để học. Bạn làm như vậy gọi là không khéo dụng tâm, công đức ngược lại biến thành tội nghiệp, sai một li đi ngàn dặm. Con dao sắc này vừa có thể dùng để chẻ củi, cũng có thể dùng để giết người, bạn học thứ tốt đẹp này, mà bạn đem nó tạo tội nghiệp, vậy thì không tốt. Cho nên chúng ta học những nghi thức oai nghi này thì phải biết làm thế nào để hộ trì tam bảo, để bảo vệ chúng xuất gia, đương nhiên bản thân cũng có thể dùng tiêu chuẩn nghiêm khắc này để yêu cầu chính mình, như vậy sẽ rất thù thắng.

Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây, cảm ơn mọi người.